TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 434 /2021/HNGĐ- ST
Ngày: 29/12/2021
V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Vương Đăng Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Úy

Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Hường** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 409/2021/TLST- HNGĐ ngày 10/11/2021 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2021/QĐXX-ST ngày 17/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; HKTT: Đội 1, thôn S, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992; HKTT: Đội 1, thôn S, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 21/9/2018. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một vài năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị và anh Q ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Q.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q1 sinh ngày 24/9/2019. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không có, không yêu cầu giải quyết

Bị đơn - anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 21/9/2018. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh Q đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q1 sinh ngày 24/9/2019. Trường hợp ly hôn anh Q xin được nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không có, không yêu cầu giải quyết

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị H được ly hôn Anh Q. Con chung: Giao chị H nuôi dưỡng 01 con chung. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng. Tài sản, công sức, công nợ: không yêu cầu giải quyết. Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Anh Q có HKTT tại Thôn S, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn – anh Nguyễn Văn Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ có mặt. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 21/9/2018 là hợp pháp. Chị H và anh Q đều xác nhận quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn. Chị H xin ly hôn anh Q không đồng ý.

Xét thấy, tình cảm giữa anh Q và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Q với chị H là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh Q và chị H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Q1 sinh ngày 24/9/2019. Cháu Quyên chưa đủ 36 tháng tuổi, chị H xin được nuôi con chung. Do đó, giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của anh Q cấp dưỡng nuôi con cho chị H 3.000.000 đồng/tháng.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Anh Q và chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Anh Q và chị H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Q1 sinh ngày 24/9/2019.

Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q1 sinh ngày 24/9/2019, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 11/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075459 ngày 08/11/2021.

Anh Nguyễn Văn Q phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Vương Đăng Khoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**